

CÔNG TY CỔ PHẦN SÔNG ĐÀ CAO CƯỜNG



COMPANY **PROFILE**

HỒ SƠ NĂNG LỰC

MỤC LỤC

03 | THƯ NGỎ

04 | THÔNG TIN CÔNG TY
CƠ SỞ PHÁP LÝ, CHỨNG CHỈ

05 | TỔ HỢP NHÀ MÁY TẠI PHÀ LẠI

06 | LỊCH SỬ HÌNH THÀNH, PHÁT TRIỂN

08 | TẦM NHÌN, SỨ MỆNH, GIÁ TRỊ CỐT LÕI

10 | LĨNH VỰC HOẠT ĐỘNG CHÍNH

12 | CHỨNG CHỈ CHẤT LƯỢNG

14 | SƠ ĐỒ TỔ CHỨC

15 | BAN LÃNH ĐẠO

16 | NĂNG LỰC TÀI CHÍNH

17 | NĂNG LỰC NHÂN SỰ

18 | CÁC SẢN PHẨM

46 | PHÒNG THÍ NGHIỆM CHUYÊN NGÀNH
XD LAS 26.05

47 | NHÀ MÁY CHẾ TẠO THIẾT BỊ VÀ
KẾT CẤU THÉP

48 | TỔ HỢP NHÀ MÁY TẠI BÌNH THUẬN

50 | CÁC ĐỐI TÁC TIÊU BIỂU





ÔNG KIỀU VĂN MÁT
Chủ tịch HĐQT

1. THƯ NGỎ

Kính gửi Quý khách hàng!

Lời đầu tiên, **CÔNG TY CỔ PHẦN SÔNG ĐÀ CAO CƯỜNG** xin gửi lời chúc sức khỏe, thành đạt, hạnh phúc và lời cảm ơn chân thành tới những Khách hàng đã, đang và sẽ hợp tác với Công ty chúng tôi.

Với đội ngũ cán bộ tiến sỹ, thạc sỹ, kỹ sư và công nhân lành nghề, **CÔNG TY CỔ PHẦN SÔNG ĐÀ CAO CƯỜNG** luôn tận tâm và nỗ lực không ngừng nhằm đáp ứng những yêu cầu khắt khe nhất của khách hàng. Sản xuất tại các nhà máy được trang bị thiết bị và máy móc hiện đại, chúng tôi tự hào mang đến thị trường nhiều sản phẩm hàng hóa chất lượng cao trong lĩnh vực **vật liệu xây dựng bền vững - vật liệu xanh thân thiện với môi trường**. Từ vữa khô trộn sẵn, keo dán gạch đá, tro bay, thạch cao nhân tạo, gạch nhẹ chưng áp, gạch cốt liệu, đến bột nhẹ cenosphere, tất cả các sản phẩm của chúng tôi đều đạt các tiêu chuẩn trong nước và quốc tế, đảm bảo chất lượng ổn định.

Cam kết của chúng tôi là đáp ứng nhu cầu của Quý khách hàng và các đối tác về chất lượng, số lượng, tiến độ cung cấp và giá cả hợp lý. Chúng tôi hiểu rằng, sự thành công của quý vị cũng là thành công của chúng tôi. Những phản hồi tích cực từ quý khách là động lực lớn để chúng tôi tiếp tục cải thiện và phát triển hơn nữa.

Với uy tín và sự nỗ lực không ngừng, chúng tôi tin tưởng và mong muốn trở thành đối tác tin cậy của Quý khách hàng trong và ngoài nước.

Xin chân thành cảm ơn Quý khách hàng và các đối tác đã tin tưởng và lựa chọn Công ty Cổ phần Sông Đà Cao Cường. Chúng tôi tin tưởng rằng, với sự hợp tác chặt chẽ và hiệu quả, hai bên sẽ cùng nhau đạt được những thành công lớn hơn nữa trong tương lai.

Kính chúc Quý khách hàng và các đối tác dồi dào sức khỏe, thành công và thịnh vượng!

Trân trọng!

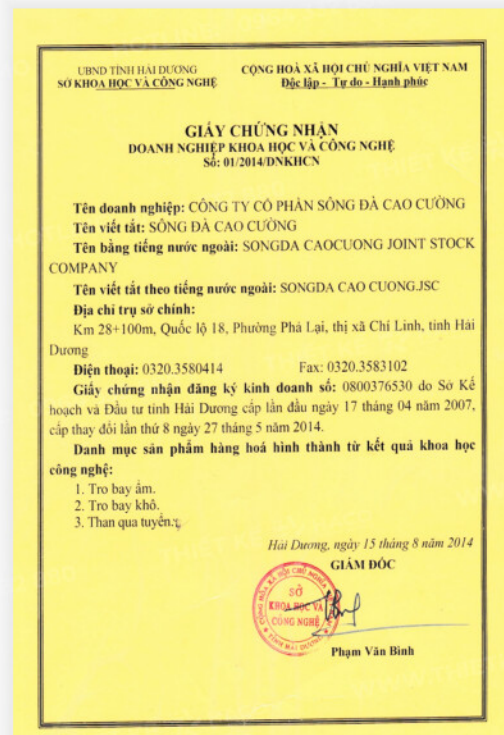
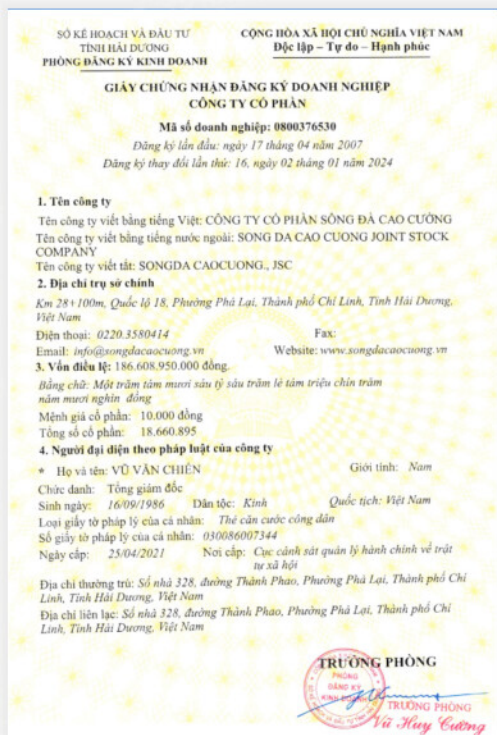


THÔNG TIN CÔNG TY



TÊN CÔNG TY:	CÔNG TY CỔ PHẦN SÔNG ĐÀ CAO CƯỜNG	
TÊN QUỐC TẾ:	SONG DA CAO CUONG JOINT STOCK COMPANY	
TÊN VIẾT TẮT:	SONGDA CAO CUONG.,JSC	
ĐỊA CHỈ:	Km28+100m, Quốc lộ 18, phường Phả Lại, Tp. Chí Linh, tỉnh Hải Dương, Việt Nam	
NGƯỜI ĐẠI DIỆN PHÁP LUẬT:	Ông Vũ Văn Chiến	Chức vụ: Tổng giám đốc
HOTLINE:	0220.3580.414 / 0220.629.3128	
EMAIL:	info@songdacaocuong.vn	
MÃ SỐ THUẾ:	0800376530	
MÃ CHỨNG KHOÁN:	SCL	

CƠ SỞ PHÁP LÝ, CHỨNG CHỈ



TỔ HỢP NHÀ MÁY TẠI PHẢ LẠI

01. Nhà máy sản xuất tro bay SCL - Fly Ash

Công suất: 1.000.000 Tấn/năm
 Tiêu chuẩn Mỹ: ASTM-C618
 Tiêu chuẩn Việt Nam: TCVN-10302:2014;
 QCVN 16:2019



02. Nhà máy bê tông khí chưng áp

Công suất: 200,000 m³/năm
 Tiêu chuẩn Việt Nam: TCVN 7959:2017, TCVN 12867:2020
 Tiêu chuẩn Đức: DIN 4156
 Tiêu chuẩn Trung Quốc: GB11968



03. Nhà máy vữa khô trộn sẵn SCL - Mortar

Công suất: 1.000.000 Tấn/năm
 Tiêu chuẩn Việt Nam: TCVN 4314 : 2022
 TCVN 9028:2011, TCVN 7899-1:2008



04. Nhà máy Keo dán gạch đá SCL và bột bả SCL - Skimcoat

Công suất: 100,000 Tấn/năm
 Tiêu chuẩn Việt Nam: TCVN 7899-1:2008;
 TCVN 7899-3:2004; TCVN 7239: 2014
 ISO 13007-1:2004; ISO 13007-3:2004



05. Phòng thí nghiệm chuyên ngành XP LAS 26.05



06. Nhà máy thiết kế, chế tạo thiết bị - kết cấu thép



LỊCH SỬ HÌNH THÀNH, PHÁT TRIỂN

2007

Thành lập công ty, xây dựng nhà máy xử lý tro bay đầu tiên tại Việt Nam.



2009

Cục Bản quyền tác giả cấp Giấy chứng nhận đăng kí quyền tác giả: "Dây chuyền chế biến tro bay" số 869/2009/QTG ngày 07 tháng 04 năm 2009.

Thủ tướng Chính phủ tặng Bằng khen theo Quyết định số: 451/QĐ/TTg ngày 08 tháng 04 năm 2009.



2011

Chúng nhận TOP200 giải thưởng Sao Vàng Đất Việt.

Huy chương vàng chất lượng sản phẩm VTOP-BUILD tại triển lãm Quốc tế bất động sản Việt Nam - VIETBUILD Hà Nội 2011.



2013

Bằng công nhận Công ty Cổ phần Sông Đà Cao Cường đạt các tiêu chí vì môi trường xanh Quốc gia lần thứ 1 - 2013; Là hội viên của Hội đồng Công trình xanh Việt Nam VGBC.



Giấy chứng nhận hệ thống quản lý chất lượng ISO 9001:2008... Nhận giải thưởng sáng tạo WIPO 2008 và Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam cấp bằng Lao động sáng tạo.

2008



Xây dựng Nhà máy Bê tông khí chưng áp và Nhà máy vữa khô trộn sẵn.

2010



Ban chấp hành Tổng liên đoàn Lao động Việt Nam tặng Bằng khen "Công ty Cổ phần Sông Đà Cao Cường - Đã có thành tích xuất sắc trong phong trào thi đua Liên kết xây dựng Nhà máy thủy điện Sơn La từ năm 2005 đến năm 2012" theo Quyết định khen thưởng số: 1559/QĐ-TLĐ ngày 03/12/2012.

2012

2014

UBND tỉnh Hải Dương – Sở KHCN cấp giấy chứng nhận Doanh nghiệp Khoa học và Công nghệ theo Giấy chứng nhận số 01/2014/DNKHCN ngày 15 tháng 8 năm 2014.



2020

2020: Hoàn thành đề tài khoa học và công nghệ cấp Quốc gia.



2022

Chủ tịch UBND Thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương tặng giấy khen “Công ty Cổ phần Sông Đà Cao Cường – Đã có thành tích tiêu biểu, đóng góp tích cực trong phát triển kinh tế xã hội của thành phố năm 2022” theo Quyết định số: 4028/QĐ-UBND ngày 07 tháng 10 năm 2022.



Bộ trưởng Bộ Xây dựng tặng Bằng khen “Công ty Cổ phần Sông Đà Cao Cường, tỉnh Hải Dương – Đã có thành tích xuất sắc trong tham gia thực hiện Chương trình phát triển vật liệu không nung đến 2020 theo quyết định số 567/QĐ-TTg ngày 28/4/2010 của Thủ tướng Chính phủ” theo Quyết định số 1243/QĐ-BXD ngày 11/12/2017.



TOP 20 Thương hiệu tiêu biểu Ngành Xây dựng lần thứ IV.

Gold Member Hội đồng Công trình xanh Việt Nam VGBC.

Hiệp hội Công nghiệp Môi trường Việt Nam chứng nhận đạt Top10 Doanh nghiệp xanh và phát triển bền vững 2023.



2017

2021

2023 - 2024

TẦM NHÌN - SỨ MỆNH - GIÁ TRỊ CỐT LÕI

TẦM NHÌN



Trở thành Doanh nghiệp hàng đầu về sản xuất, cung cấp VLXD Xanh tại Việt Nam Là thương hiệu uy tín trên trường Quốc tế.



SỨ MỆNH



Mong muốn được đóng góp vào những công trình lớn, mang đến những sản phẩm tốt nhất phục vụ khách hàng với sứ mệnh:

“Tiên phong trong lĩnh vực xử lý tro, xỉ và chất thải rắn công nghiệp của các nhà máy nhiệt điện, phân bón hóa chất, nghiên cứu, ứng dụng sản xuất vật liệu xây dựng xanh thân thiện với môi trường. Doanh nghiệp Khoa học Công nghệ đi đầu trong xây dựng và phát triển kinh tế tuần hoàn, góp phần giảm phát thải khí nhà kính – vì mục tiêu Quốc gia Netzero 2050.”



GIÁ TRỊ CỐT LÕI



1

CHẤT LƯỢNG

Cam kết cung cấp các sản phẩm vật liệu xây dựng đạt tiêu chuẩn chất lượng cao nhất. Chúng tôi đảm bảo rằng mỗi sản phẩm đều được kiểm tra và đáp ứng các yêu cầu kỹ thuật và tiêu chuẩn quốc tế.

SÁNG TẠO

Luôn tìm kiếm cách tiếp cận sáng tạo và áp dụng công nghệ tiên tiến vào quy trình sản xuất. Chúng tôi không ngừng nghiên cứu và phát triển các sản phẩm mới để đáp ứng nhu cầu của thị trường và phát triển của ngành vật liệu xây dựng.

2



BỀN VỮNG

Cam kết đóng góp vào sự phát triển bền vững bằng cách sử dụng nguồn tài nguyên tái chế và giảm thiểu tác động tiêu cực đến môi trường. Chúng tôi đảm bảo quy trình sản xuất tuân thủ các tiêu chuẩn bền vững và góp phần vào xây dựng một tương lai tốt đẹp hơn cho cộng đồng.

ĐỐI TÁC TIN CẬY

Xây dựng mối quan hệ đối tác tin cậy và lâu dài với khách hàng. Luôn đặt lợi ích của khách hàng lên hàng đầu và cam kết cung cấp dịch vụ chuyên nghiệp, hỗ trợ tận tâm.

4



ĐỔI MỚI VÀ CẢI TIẾN

Khuyến khích sự đổi mới và cải tiến liên tục trong mọi khía cạnh của công ty. Chúng tôi tạo điều kiện để nhân viên của chúng tôi phát triển và áp dụng những ý tưởng mới để nâng cao chất lượng sản phẩm và tối ưu hóa quy trình sản xuất.



LĨNH VỰC HOẠT ĐỘNG CHÍNH

01

KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

CÔNG TY CỔ PHẦN SÔNG ĐÀ CAO CƯỜNG hiện là đơn vị đầu tiên tại Việt Nam nghiên cứu, thiết kế, chế tạo, lắp đặt, hướng dẫn vận hành, chạy thử, đào tạo và chuyển giao công nghệ dây chuyền sản xuất tro bay từ tro xỉ của các Nhà máy Nhiệt điện, Phân bón hóa chất bằng công nghệ tuyển ướt và sấy khô đồng bộ, hiện đại, đảm bảo năng suất, chất lượng, hiệu quả cao và môi trường, công nghệ đã đạt giải nhất Giải thưởng Sáng tạo Khoa học- Công nghệ Việt Nam năm 2008, sản phẩm tro bay đạt tiêu chuẩn ASTM – C618 của Mỹ, phù hợp quy chuẩn TCVN 10302:2014.



02

SẢN XUẤT VẬT LIỆU XÂY DỰNG

- Sản xuất và kinh doanh gạch chưng áp AAC, tấm ALC từ Tro bay với công suất 200.000 m³/năm; sản phẩm đạt tiêu chuẩn Việt Nam TCVN 7959:2017; phù hợp với tiêu chuẩn Đức: DIN 4156 và tiêu chuẩn Trung Quốc: GB11968.
- Sản xuất và kinh doanh vữa khô trộn sẵn và phụ gia bê tông.
- Sản xuất và kinh doanh các loại keo dán gạch đá, keo dán tấm, bột bả skimcoat...

03

GIA CÔNG CƠ KHÍ, XỬ LÝ VÀ TRÁNG PHỦ KIM LOẠI

Gia công cơ khí phi tiêu chuẩn và kết cấu thép trong xây dựng.



04

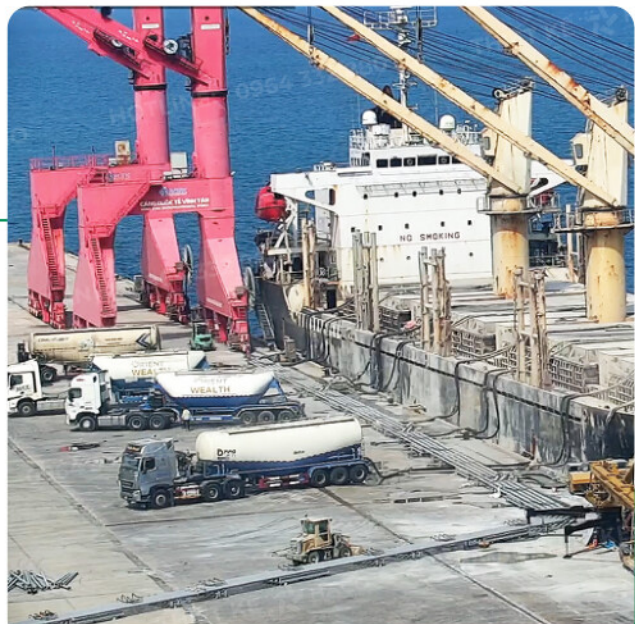
VẬN TẢI HÀNG HÓA BẰNG ĐƯỜNG BỘ

Công ty đã ký kết hợp đồng hợp tác vận chuyển với các doanh nghiệp vận tải lớn, chuyên nghiệp, có năng lực vận tải lớn, có đội ngũ tài xế được đào tạo bài bản cả về chuyên môn lái xe và kiến thức an toàn trong vận hành, bốc dỡ và giao trả hàng hóa.

05

VẬN TẢI HÀNG HÓA BẰNG ĐƯỜNG THỦY

Chúng tôi hợp tác với nhiều đối tác trong ngành vận tải tàu biển như Công ty Cổ phần Cảng Quốc Tế Vĩnh Tân lắp đặt hệ thống kho chứa và xuất hàng lên tới 22.000 tấn; cảng có thể đón tàu trọng tải tới 30.000MT - 50.000MT nên rất thuận tiện cho bốc dỡ hàng hóa.



CHỨNG NHẬN VÀ BẰNG KHEN



THIẾT KẾ HẠO
HACO
WWW.THIEKHEHACO.COM
HOTLINE: 0964 332 880
BẢN DEMO



SƠ ĐỒ TỔ CHỨC



BAN LÃNH ĐẠO

1. Hội đồng Quản trị



ÔNG KIỀU VĂN MÁT
Chủ tịch HĐQT

- Thạc sỹ quản trị kinh doanh
- Cử nhân luật
- Cao cấp lý luận chính trị
- Cử nhân kinh tế;

ÔNG KIỀU QUANG VỌNG
Ủy viên HĐQT

ÔNG NGUYỄN ÁNH HỒNG
Ủy viên HĐQT

ÔNG NGUYỄN HỒNG QUYÊN
Ủy viên HĐQT

ÔNG NGUYỄN ANH DŨNG
Ủy viên HĐQT

2. Ban kiểm soát



ÔNG ĐÀO XUÂN QUỲNH
Trưởng ban kiểm soát

BÀ NGUYỄN THỊ THU HOÀI
Thành viên ban kiểm soát

BÀ BÙI THỊ VÈ
Thành viên ban kiểm soát

3. Ban điều hành Công ty



ÔNG VŨ VĂN CHIẾN
Tổng giám đốc

- Kỹ sư điện tự động hóa



ÔNG PHẠM VĂN THƯ
Phó Tổng giám đốc

- Kỹ sư xây dựng
- Cử nhân quản trị kinh doanh



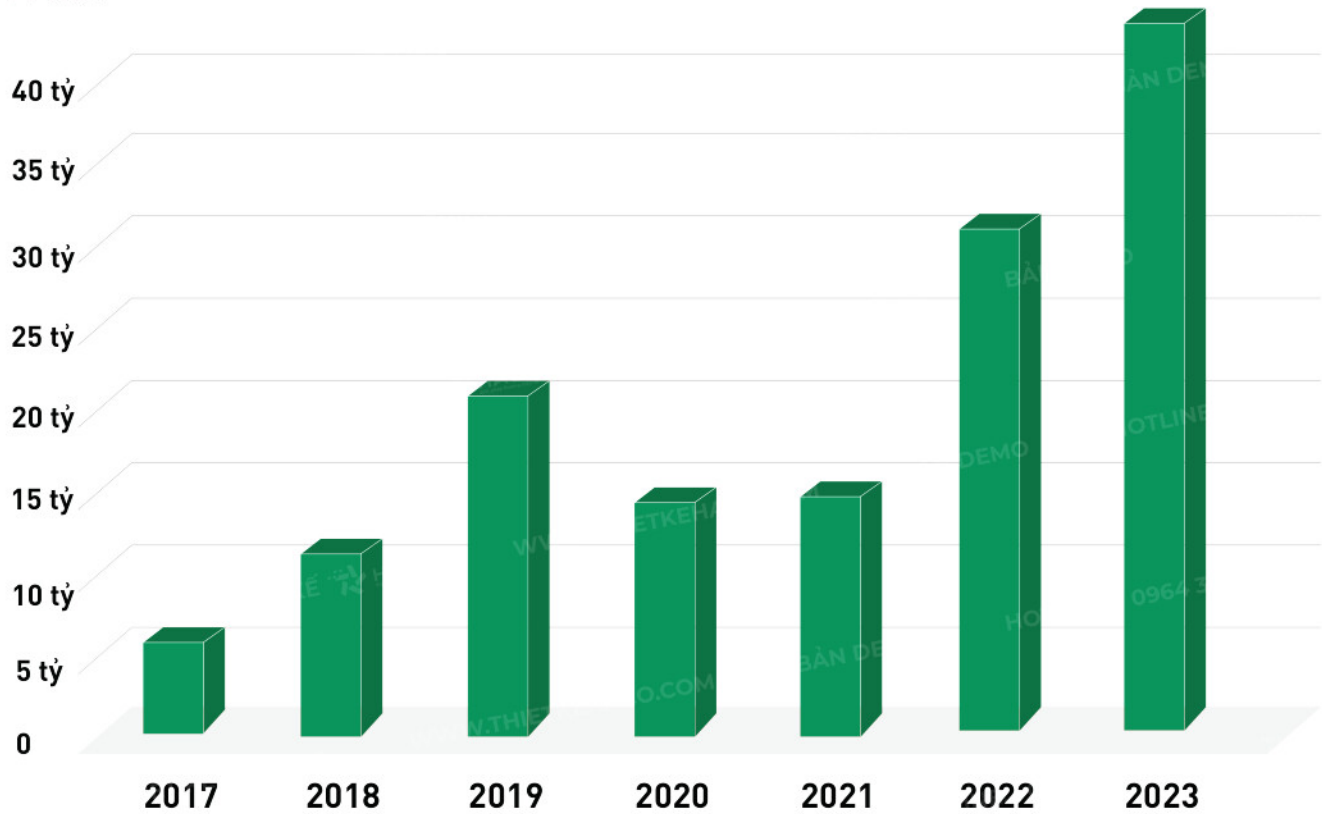
ÔNG TRẦN VĂN HOAN
Kế toán trưởng

- Cử nhân kế toán

NĂNG LỰC TÀI CHÍNH

■ Tóm tắt số liệu tài chính 6 năm gần đây (Lợi nhuận sau thuế)

TỶ VNĐ



NĂNG LỰC NHÂN SỰ

Nguồn nhân lực là niềm tự hào và là chìa khóa cho sự phát triển và thành công của **SÔNG ĐÀ CAO CƯỜNG** trong chặng đường 17 năm qua. Với đội ngũ cán bộ tiến sỹ, thạc sỹ, kỹ sư, công nhân lành nghề luôn nỗ lực tận tâm, là sự cộng hưởng những kinh nghiệm của những nhà quản lý lâu năm, sức trẻ và nhiệt huyết của thế hệ mới sẵn sàng cống hiến vì một cộng đồng phát triển bền vững và đầy tự hào.



SẢN PHẨM CỦA SCL



CÔNG TY CỔ PHẦN SÔNG ĐÀ CAO CƯỜNG



Tro bay
SCL - FLY ASH



Gạch nhẹ chưng áp
SCL - BLOCK



Tấm tường bê tông
khí chưng áp cốt thép
SCL - ALC



Vữa khô trộn sẵn
SCL - MORTAR



Keo dán gạch, đá SCL



Keo chít mạch SCL



Bột bả SCL - Skimcoat





Công suất Nhà máy đạt 1.000.000 tấn/năm tro bay khô. Sản phẩm được ứng dụng rộng rãi trong ngành xây dựng, giao thông, thủy lợi, phụ gia sản xuất xi măng, phụ gia sản xuất vật liệu không nung...

Công ty đã và đang cung cấp sản phẩm tro bay làm phụ gia bê tông đầm lăn (RCC) cho các công trình Thủy điện lớn như: Thủy điện Sơn La, Thủy điện Bản Chát, Thủy điện Namtheun 1 - Lào, Thủy điện Trung Sơn, Thủy điện Lai Châu, Thủy điện Xekaman 3 - Lào, Thủy điện Nam Sam 3 - Lào...

QUY TRÌNH SẢN XUẤT TRO BAY SCL - FLY ASH



Nhà máy tro bay



Hệ thống tuyến tro bay



Máy lọc hút chân không



Hệ thống sấy khô



Đóng bao jumbo



Kho thành phẩm tro bay đóng bao Jumbo



Khu vực xuất tro bay khô rời



Vận chuyển tro bay bằng xe xi téc



Vận chuyển và xuất khẩu tro bay bằng tàu biển

ĐỊNH MỨC TRO BAY CẤP PHỐI BÊ TÔNG RCC, XI MĂNG, BÊ TÔNG TRẠM TRỘN

▶ CẤP PHỐI BÊ TÔNG ĐẦM LẤN TẠI CÁC CÔNG TRÌNH

Tên công trình	Xi măng (kg)	Phụ gia khoáng		Cát	Đá dăm (kg)	Nước	Phụ gia (lít)
		Tro bay	Puzolan				
Thủy điện Sơn La	60	170		830	1420	145	1,55
Thủy điện Bản Chát	70	160		845	1457	140	1,7
Thủy điện Sông Bung 4	80		120	738	1382	140	2,2
	60	140		775	1359	135	1,3
Thủy điện NamTheun 1 Hydropower, Laos PDR	70	130		840	1350	170	
Thủy điện Trung Sơn	90			804	1301	145	2,0
	60	140		799	1304	104	1,4
Thủy điện Lai Châu	60	170		830	1420	145	1,55
Thủy điện Xekaman	70	130		850	1390	174	1,6

▶ CẤP PHỐI TRO BAY VÀO XI MĂNG

Tên công trình	Clanke (%)	Thạch cao (%)	Phụ gia		
			Đá đen (%)	Xi nhiệt điện	Tro bay ẩm
Cấp phối sản xuất xi măng	55	3	21	14 (kg)	7 (%)

▶ CẤP PHỐI TRO BAY VÀO XI MĂNG

Tên sản phẩm	Tiêu chuẩn kỹ thuật
Tro bay ẩm	Độ ẩm (W) ≤ 16%. Mất khi nung (MKN) ≤ 6% $SiO_2 + F_2O_3 + Al_2O_3 \geq 80\%$; $SO_3 \leq 5\%$ Chỉ số hoạt tính: 7 ngày và 28 ngày ≥ 75% TCVN 10302:2014 ; 6882:2016
Tro bay khô	Độ ẩm (W) ≤ 1%. Mất khi nung (MKN) ≤ 6% $SiO_2 + F_2O_3 + Al_2O_3 \geq 80\%$; $SO_3 \leq 5\%$ Chỉ số hoạt tính: 7 ngày và 28 ngày ≥ 75% TCVN 10302:2014; 6882:2016; 8825:2011; ASTM C618

CÁC DỰ ÁN TRỌNG YẾU CỦA SCL



Công trình Thủy điện Bản Chất



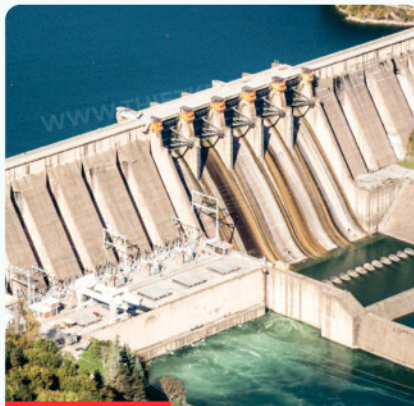
Công trình Thủy điện Sơn La



Công trình cầu Nhật Tân



Công trình Thủy điện Lai Châu



Công trình Thủy điện Xekaman - Lào



Công trình Thủy điện Nam Sam 3



Công trình Thủy điện Năm Ngừm 4



Công trình Thủy điện Xepian-Xenamnoy



Công trình Thủy điện Nam Theun 1

2. NHÀ MÁY BÊ TÔNG KHÍ CHỨNG ÁP SCL

CÔNG SUẤT: 200.000 m³/năm
TIÊU CHUẨN: TCVN 7959:2017



Tại Việt Nam, CÔNG TY CỔ PHẦN SÔNG ĐÀ CAO CƯỜNG là đơn vị tiên phong đi đầu trong việc ứng dụng tro bay vào quá trình sản xuất sản phẩm Bê tông khí chứng áp, là doanh nghiệp khoa học công nghệ đạt các tiêu chí vì môi trường xanh Quốc Gia. SCL hiện là đối tác đáng tin cậy của hàng nghìn công trình lớn nhỏ với các chủ đầu tư và tổng thầu trong và ngoài nước.

VIỆN VẬT LIỆU XÂY DỰNG
VĂN PHÒNG CHỨNG NHẬN

GIẤY CHỨNG NHẬN HỢP CHUẨN
Certificate of Conformity
Số (No.): 192/2021/DNSS-VLXD

Chứng nhận sản phẩm/Certifies that the product
SẢN PHẨM BÊ TÔNG KHÍ CHỨNG ÁP
Autoclaved aerated concrete - AAC
Nhãn hiệu thương mại (Trademark): SCL-Block

Được sản xuất bởi/Manufactured by
CÔNG TY CỔ PHẦN SÔNG ĐÀ CAO CƯỜNG
SongDa CaoCuong Joint Stock Company
Địa chỉ: Km 28+100m, Quốc lộ 18, phường Phú Lạc, thành phố Chi Linh, tỉnh Hải Dương
Add: Km 28+100m, Highway 18, Phuc Lac ward, Chi Linh city, Hai Duong province, Viet Nam

Phù hợp với/Conform to TCVN 7959: 2017
Bê tông nhẹ - Sản phẩm bê tông khí chứng áp
Lightweight concrete - Autoclaved aerated concrete products - Specification

Công ty được phép sử dụng dấu hợp chuẩn
SongDa CaoCuong.JSC can bear the Quality Mark

Phương thức đánh giá/Type of product certification systems
Phương thức 5 theo Thông tư số 28/2012/TT-BKHHCN ngày 12/12/2012
System 5 according to Circular No.28/2012/TT-BKHHCN date 12th December 2012

Giấy Chứng nhận và dấu hợp chuẩn có hiệu lực từ/Valid from:
26/11/2021 đến/until 25/11/2024

GIÁM ĐỐC VP
Director of QC
Trần Thị Thu Hà

VIỆN TRƯỞNG
Vice President of VIBH
Nguyễn Văn Huyền

BỘ XÂY DỰNG
VIỆN VẬT LIỆU XÂY DỰNG
Số: 290/QĐCN-VLXD

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 26 tháng 11 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH
V/v: Chứng nhận chất lượng sản phẩm

VIỆN TRƯỞNG VIỆN VẬT LIỆU XÂY DỰNG
*Căn cứ Điều 52 của Luật Tiêu chuẩn và Quy chuẩn kỹ thuật ban hành ngày 20/09/2008;
Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Viện Vật liệu xây dựng;
Căn cứ yêu cầu của Tiêu chuẩn Quốc gia TCVN 7959: 2017;
Căn cứ Kết quả thẩm tra hồ sơ đánh giá;
Xét đề nghị của Giám đốc Văn phòng chứng nhận*

QUYẾT ĐỊNH
Điều 1. Cấp Giấy Chứng nhận hợp chuẩn số 192/2021/DNSS-VLXD cho sản phẩm:
SẢN PHẨM BÊ TÔNG KHÍ CHỨNG ÁP
Nhãn hiệu thương mại: SCL-Block

Được sản xuất bởi: **CÔNG TY CỔ PHẦN SÔNG ĐÀ CAO CƯỜNG**
Địa chỉ: Km 28+100m, quốc lộ 18, phường Phú Lạc, thành phố Chi Linh, tỉnh Hải Dương.

Phù hợp với Tiêu chuẩn Quốc gia TCVN 7959: 2017
Bê tông nhẹ - Sản phẩm bê tông khí chứng áp

Điều 2. Công ty Cổ phần Sông Đà Cao Cường phải đảm bảo duy trì và cải tiến chất lượng của sản phẩm đáp ứng các yêu cầu của tiêu chuẩn TCVN 7959: 2017 trong quá trình sản xuất. Công ty được phép sử dụng dấu chất lượng trên các sản phẩm đã đánh giá chứng nhận.

Điều 3. Giấy Chứng nhận và dấu hợp chuẩn có hiệu lực từ ngày 26/11/2021 đến 25/11/2024. Trong thời gian hiệu lực của Giấy Chứng nhận, Công ty chịu sự đánh giá giám sát của Viện Vật liệu xây dựng định kỳ 12 tháng/lần.

Nơi nhận:
- Công ty CP Sông Đà Cao Cường;
- Lưu VPKN, hồ sơ đánh giá.

VIỆN VẬT LIỆU XÂY DỰNG
PHÓ VIỆN TRƯỞNG
Nguyễn Văn Huyền

BỘ XÂY DỰNG
VIỆN VẬT LIỆU XÂY DỰNG
Số: 297/QĐCN-VLXD

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 26 tháng 11 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH
V/v: Chứng nhận chất lượng sản phẩm

VIỆN TRƯỞNG VIỆN VẬT LIỆU XÂY DỰNG
*Căn cứ Điều 52 của Luật Tiêu chuẩn và Quy chuẩn kỹ thuật ban hành ngày 20/09/2008;
Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Viện Vật liệu xây dựng;
Căn cứ yêu cầu của Tiêu chuẩn Quốc gia TCVN 12867: 2020;
Căn cứ Kết quả thẩm tra hồ sơ đánh giá;
Xét đề nghị của Giám đốc Văn phòng chứng nhận*

QUYẾT ĐỊNH
Điều 1. Cấp Giấy Chứng nhận hợp chuẩn số 193/2021/DNSS-VLXD cho sản phẩm:
TẤM PANEL BÊ TÔNG KHÍ CHỨNG ÁP CỐT THÉP
Nhãn hiệu thương mại: SCL-AAC

Được sản xuất bởi: **CÔNG TY CỔ PHẦN SÔNG ĐÀ CAO CƯỜNG**
Địa chỉ: Km 28+100m, quốc lộ 18, phường Phú Lạc, thành phố Chi Linh, tỉnh Hải Dương.

Phù hợp với Tiêu chuẩn Quốc gia TCVN 12867: 2020
Tấm tương bê tông khí chứng áp cốt thép - Yêu cầu kỹ thuật

Điều 2. Công ty Cổ phần Sông Đà Cao Cường phải đảm bảo duy trì và cải tiến chất lượng của sản phẩm đáp ứng các yêu cầu của tiêu chuẩn TCVN 12867: 2020 trong quá trình sản xuất. Công ty được phép sử dụng dấu chất lượng trên các sản phẩm đã đánh giá chứng nhận.

Điều 3. Giấy Chứng nhận và dấu hợp chuẩn có hiệu lực từ ngày 26/11/2021 đến 25/11/2024. Trong thời gian hiệu lực của Giấy Chứng nhận, Công ty chịu sự đánh giá giám sát của Viện Vật liệu xây dựng định kỳ 12 tháng/lần.

Nơi nhận:
- Công ty CP Sông Đà Cao Cường;
- Lưu VPKN, hồ sơ đánh giá.

VIỆN VẬT LIỆU XÂY DỰNG
PHÓ VIỆN TRƯỞNG
Nguyễn Văn Huyền

GIỚI THIỆU VỀ SẢN PHẨM



▶ GẠCH BÊ TÔNG KHÍ CHƯNG ÁP SCL-BLOCK

Sản xuất theo tiêu chuẩn quốc gia TCVN 7959:2017, phù hợp với tiêu chuẩn Đức: DIN4156 và tương đương tiêu chuẩn Trung Quốc GB11968 cùng một số tiêu chuẩn gạch chưng áp của Nhật, Mỹ...

Sản phẩm gạch bê tông khí chưng áp SCL-BLOCK đa dạng về kích thước và đáp ứng theo yêu cầu của khách hàng.



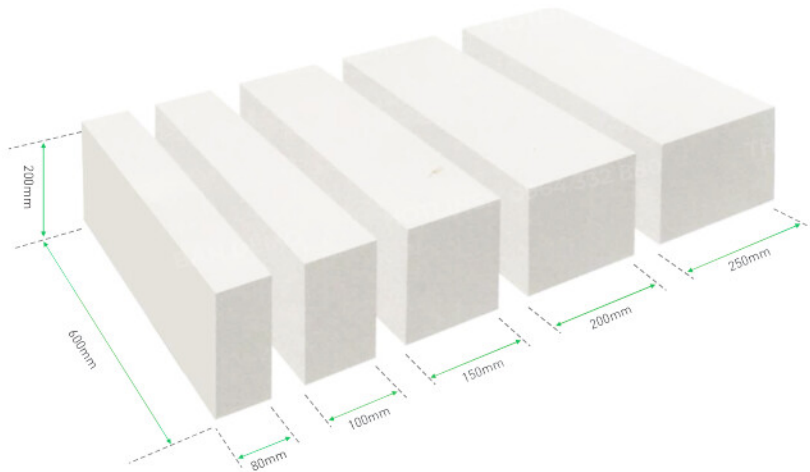
Kích thước sản phẩm:

600x100x200 mm

600x150x200 mm

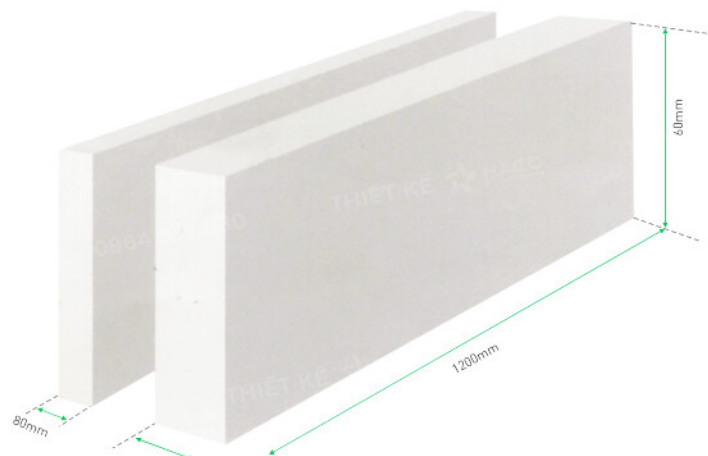
600x200x200 mm

600x250x200 mm



Chú thích:

Có thể sản xuất sản phẩm Bê tông khí chưng áp có hình dạng kích thước khác nhau theo yêu cầu của người mua.





TÍNH NĂNG VƯỢT TRỘI



Trọng lượng nhẹ

Gạch bê tông khí chưng áp SCL-BLOCK nhẹ hơn 1/2 đến 1/3 so với gạch nung và bằng 1/4 gạch bê tông thường giúp tiết kiệm vật liệu làm khung, móng cọc cũng như vận chuyển thi công dễ dàng.



Cách âm tốt

Gạch bê tông khí chưng áp SCL-BLOCK tản âm tự nhiên nhờ vào cấu trúc khí bọt và khả năng hấp thụ âm thanh vượt trội, giảm đến mức tối thiểu khi xuyên được qua tường.



Cách nhiệt và tiết kiệm năng lượng

Gạch bê tông khí chưng áp SCL-BLOCK có hệ số dẫn nhiệt rất thấp $0,11 \div 0,22 \text{ W/m.K}$ dẫn đến hiệu ứng đông ấm, hạ mát. Tiết kiệm 40% mức điện điều hòa, chịu được 1200°C của đám cháy, đảm bảo an toàn tối thiểu 4 tiếng trong đám cháy.



Độ bền vững cao

Gạch bê tông khí chưng áp SCL-BLOCK là vật liệu xây dựng có tính đồng nhất, bền vững theo thời gian, có cường độ chịu lực cao nhất trong các loại vật liệu có dạng xốp và ổn định hơn các dạng gạch bê tông thông thường.



Độ chính xác cao

Gạch bê tông khí chưng áp SCL - BLOCK sản xuất theo kích thước quy chuẩn giúp việc xây dựng có độ chính xác cao, giảm lượng vữa thất thoát trát mặt phẳng. Góp phần giảm chi phí vữa và thời gian hoàn thành so với gạch nung thường.



Chống các loại côn trùng

Gạch bê tông khí chưng áp SCL-BLOCK là loại vật liệu không bị tấn công bởi muỗi, mọt, kiến hoặc các sinh vật khác trong điều kiện khí hậu nhiệt đới.



Thân thiện với môi trường

Gạch bê tông khí chưng áp SCL-BLOCK thân thiện với môi trường, giảm thiểu gây ô nhiễm môi trường và khí thải hiệu ứng nhà kính, được khuyến khích sử dụng bởi Hội đồng Công trình Xanh Việt Nam.

SO SÁNH GẠCH BÊ TÔNG KHÍ CHỨNG ÁP SCL-BLOCK VỚI GẠCH ĐẤT SÉT NUNG

Thông số	Gạch đất sét nung	Gạch SCL - BLOCK	Ưu điểm vượt trội
Nguyên liệu và công nghệ sản xuất	Sử dụng đất sét tạo hình dẻo và nung trong lò	Sử dụng xi măng, tro bay, vôi, thạch cao, bột nhôm	Tốt cho môi trường, tiết kiệm nguồn tài nguyên đất
Khối lượng thể tích (kg/m ³)	1800 (đặc) 1300 (gạch lỗ)	400 : 800	Nhẹ hơn, giảm kết cấu móng và cột cùng chi phí xây thô
1m ³ gạch	700 viên	41,6 viên 600x200x200 55,5 viên 600x150x200 83,3 viên 600x100x200	Đa dạng về kích thước
Độ cách âm (Db)	28	40 : 47	Cách âm tốt, giảm ồn do các thiết bị ngoài gây nên
Hệ số dẫn nhiệt (W/m0/k)	0,82	0,11 ÷ 0,22	Cách nhiệt tốt, giảm 40% chi phí điện cho điều hòa
Chống cháy	1+2 giờ	trên 4 giờ	Kéo dài thời gian chống cháy khi có hỏa hoạn
Độ co ngót, co khô (mm/m)	Không có tiêu chuẩn	< 0,2 mm/m	Giúp tính toán chính xác hơn trong thiết kế
Lắp đặt đường điện nước	Khó khăn	Dễ dàng	Thao tác nhanh, giảm thời gian thi công
Độ vỡ, nứt, gãy	< 5 : 10%	< 2%	Giảm hư hỏng và tránh hao hụt vật liệu
Khả năng chống chấn động	Không cao, dễ tự phá hủy khi có chấn động	Khối xây bê tông khí có khả năng hấp thụ xung lực tốt	Chịu chấn động, động đất tốt hơn
Tốc độ xây trong 1 ngày (m ² /ngày)	8 ÷ 12	25	Đẩy nhanh tiến độ thi công, có lợi cho xây dựng
Mạch vữa xây	10 ÷ 20 mm	3 ÷ 5 mm	Liên kết mỏng, tiết kiệm vật tư và nhân công
Chiều dày lớp trát	15 ÷ 20mm	8 ÷ 12 mm	Gạch phẳng và đồng đều nên không cần trát dày
Ứng dụng trong lương lai	Càng giảm	Càng tăng	Khuyến khích sử dụng thay thế gạch đất sét nung
Chủ trương nhà nước	Hạn chế	Ưu tiên	Theo chỉ thị số 10/CT-TTg ngày 16/04/2012



QUY TRÌNH SẢN XUẤT VÀ VẬN CHUYỂN

01

Phòng điều khiển trung tâm



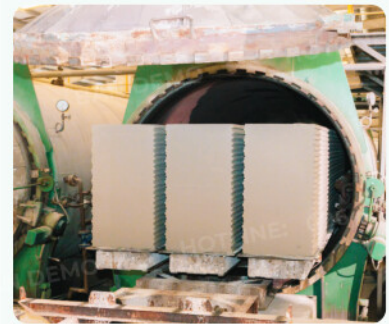
02

Cắt tạo hình viên gạch



03

Nồi hấp chung áp



04

Khu vực tách thành phẩm



05

Khu vực phân loại sản phẩm



06

Khu vực đóng gói



07

Kho thành phẩm



08

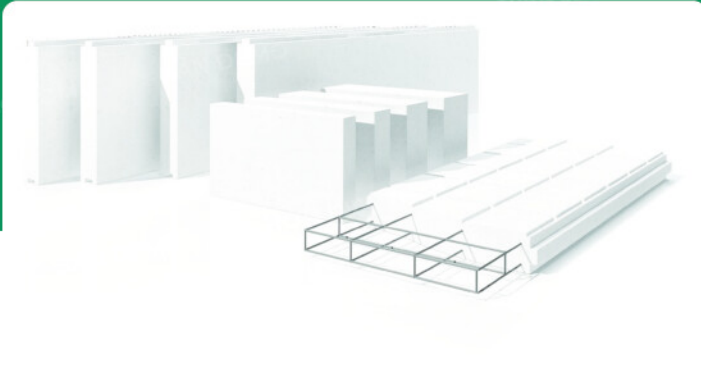
Khu vực xuất hàng



09

Vận chuyển hàng đến công trình





▶ TẤM PANEL BÊ TÔNG KHÍ CHUNG ÁP

Sản phẩm tấm panel Bê tông khí chung áp của SCL được sản xuất dựa trên công nghệ bê tông khí chung áp (AAC). Sản phẩm có các ưu điểm nổi trội như: khối lượng thể tích nhẹ, cách âm, cách nhiệt, kích thước chính xác, thân thiện với môi trường.

Đặc biệt, trong tấm Panel SCL - ALC có lõi thép gia cường, giúp tăng khả năng chịu uốn và khả năng tải gió của tường.

Với các kích thước lớn gồm: chiều rộng cố định 0,6m; chiều dài tối đa 4,8m; độ dày linh hoạt từ 75mm đến 200mm tùy theo kiến trúc và công năng của từng công trình. Các tấm có thiết kế rãnh âm dương giúp rút ngắn thời gian và chi phí thi công.

KÍCH THƯỚC TẤM PANEL THÔNG DỤNG

Chiều dày tấm tường	100	120	150	
Chiều dài tấm tường	1200 / 2000 / 2400 / 3200 / 4800			

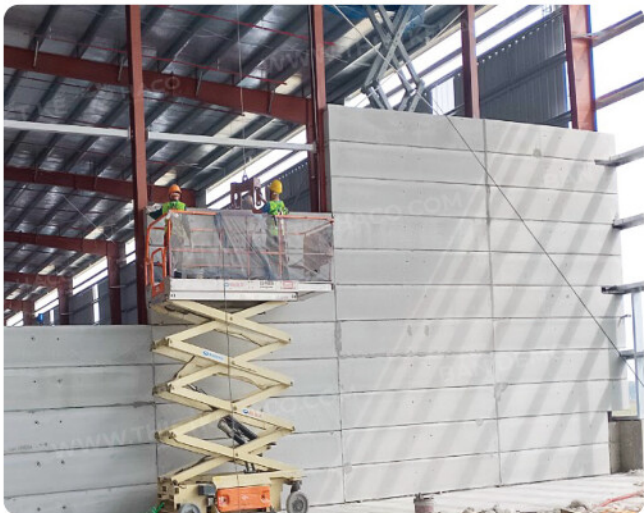
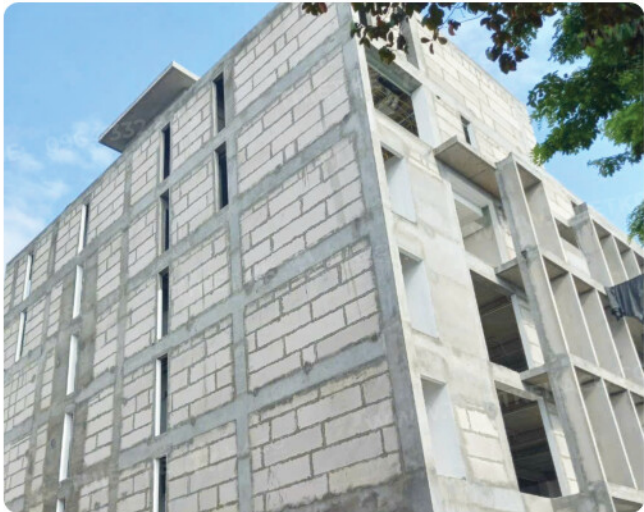
Ghi chú: Kích thước trên có thể thay đổi theo yêu cầu của khách hàng

THÔNG SỐ KỸ THUẬT

Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Thông số
Khối lượng thể tích khô	Kg/m ³	≤ 700
Cường độ nén trung bình	MPa	≤ 3,5
Sức treo tại điểm	Kg	≥ 1000
Độ co khô	mm/m	≤ 0,2
Khả năng chịu uốn	%	> 1,5



▶ HÌNH ẢNH BÊ TÔNG KHÍ CHƯNG ÁP THỰC TẾ TẠI CÔNG TRÌNH



▶ CÁC CÔNG TRÌNH TIÊU BIỂU



Công trình
Times City (Hà Nội)



Trường Đại Học
Nguyễn Trãi



Công Trình
Royal City (Hà Nội)



Nhà máy xử lý rác thải
Phú Sơn, Thừa Thiên Huế



Trung tâm hành chính,
chính trị Q.Ngô Quyền,
TP.Hải Phòng



Dự Án Sản Xuất Cell,
Công Ty TNHH Ja Solar,
Bắc Giang



Nhà máy Jinko Solar
Quảng Ninh



Dự án đầu tư xây dựng và
kinh doanh hạ tầng khu biệt
thự Hùng Sơn, Thanh Hóa

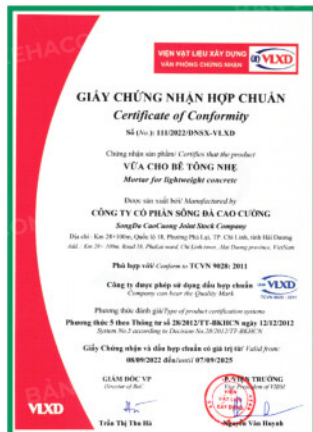


Nhà máy sản xuất pin
VinES Vũng Áng

3. NHÀ MÁY VỮA KHÔ TRỘN SẴN SCL - MORTAR

CÔNG SUẤT: 1.000.000 tấn/năm

TIÊU CHUẨN: TCVN 4314:2022 - TCVN 9028:2011





▶ 3.1. NHÓM VỮA KHÔ TRỘN SẴN THEO TCVN 9028: 2011

A. VỮA XÂY CHO BÊ TÔNG NHẸ SCL-MORTAR VÀ VỮA TRÁT CHO BÊ TÔNG NHẸ SCL-MORTAR

Ứng dụng: Dùng cho gạch bê tông khí chưng áp aac, tấm panel bê tông khí chưng áp...

Chỉ tiêu	Vữa xây lớp mỏng	Vữa trát
Thành phần	Xi măng, cát gạch, phụ gia đa chức năng...	
Dạng tồn tại	Dạng bột khô màu xám	
Khối lượng thể tích khô, xốp	1500 ÷ 1700 kg/m ³	
Kích thước hạt cốt liệu (max)	≤ 1,25 mm	
Độ lưu động (mm)	190 : 220	180 : 210
Khả năng giữ độ lưu động (%) bắt đầu đông kết	≥ 90	
Thời gian (min)	≥ 180	
Thời gian điều chỉnh (min)	≥ 5	—
Hàm lượng ion clo trong vữa (%)	≤ 0,1	
Cường độ nén Mpa	≥ 2,5 ; 5,0 ; 7,5 ; 10 ; 12,5	
Cường độ bám dính Mpa	≥ 0,4	
Tỷ lệ nước trộn	19 ÷ 24% so với khối lượng vữa	
Bảo quản	Tối thiểu 6 tháng kể từ ngày sản xuất trong điều kiện bao không bị mở, lưu giữ nơi khô ráo	
Đóng gói	50 kg/bao	
Ứng dụng	Dùng xây gạch nhẹ AAC, tấm ALC, gạch bê tông bọt...	Dùng trát tường gạch nhẹ, cột bê tông, trần nhà...
Định mức sử dụng	45 ÷ 50 kg/m ³	22 ÷ 24 kg/m ² /cm

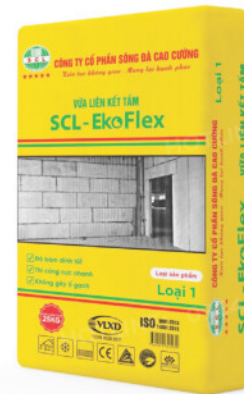


▶ 3.1. NHÓM VỮA KHÔ TRỘN SẴN THEO TCVN 9028: 2011

B. VỮA LIÊN KẾT TẮM SCL-EKOFLEX

Ứng dụng: Liên kết cho tấm tường bê tông khí chưng áp ALC, tấm bê tông bọt, tấm Cemboard, tấm Nuce Wall,... và các sản phẩm tấm khác trên thị trường.

THÔNG SỐ SẢN PHẨM



Chỉ tiêu kỹ thuật	Loại 1	Loại 2
Khối lượng thể tích khô	1500 : 1600 kg/m ³	
Kích thước hạt cốt liệu lớn nhất	≤ 0,63 mm	
Độ lưu động	190 : 220 mm	
Khả năng giữ độ lưu động	≥ 95 %	
Thời gian điều chỉnh	≥ 10 phút	
Cường độ nén trung bình	≥ 7,5 Mpa	
Cường độ bám dính	≥ 0,8 N/mm ²	≥ 1,5 N/mm ²
Tỉ lệ nước sử dụng theo khối lượng	25 : 27%	27 : 29%



▶ 3.2. NHÓM VỮA KHÔ TRỘN SẴN THEO TCVN 4314:2022

Ứng dụng: Dùng cho xây trát gạch đất sét nung, xây trát gạch xi măng cốt liệu, san nền, chèn chân tấm...

Chỉ tiêu	Loại vữa		
	Vữa xây	Hoàn thiện thô	Hoàn thiện mịn
Kích thước hạt cốt liệu lớn nhất (max) ≤	5	2,5	1,25
Độ lưu động (phương pháp bàn dằn) mm	165 : 195	175 : 205	175 : 205
Khả năng giữ độ lưu động (%) ≥	65	65	65
Thời gian đông kết (phút) ≥	150	150	150
Hàm lượng ion clo trong vữa (%) ≤	0,1	0,1	0,1
Cường độ chịu nén (Mpa) ≥	5,0 ; 7,5 ; 10 ; 12,5 ; 15 ; 20 ; 30		
Thành phần	Xi măng, cát sạch, phụ gia		
Dạng tồn tại	Bột khô màu xám		
Tỷ lệ nước trộn (%) khối lượng	16 ÷ 22		
Khối lượng thể tích khô, xốp (kg/m ³)	1500 ± 50		
Đóng gói	50 kg/bao giấy và 1500kg/bao jumbo		
Bảo quản	Tối thiểu 6 tháng kể từ ngày sản xuất trong điều kiện bao không bị mở, lưu trữ nơi khô ráo		
Định mức sử dụng	350 ÷ 400 kg/m ³	20 ÷ 22 kg/m ² /cm	





▶ HÌNH ẢNH VỮA THỰC TẾ TẠI CÔNG TRÌNH





4. NHÀ MÁY KEO DÁN GẠCH ĐÁ SCL, KEO CHÍT MẠCH SCL, BỘT BẢ

A. KEO DÁN GẠCH ĐÁ SCL

CÔNG SUẤT: 100.000 tấn/ năm

TIÊU CHUẨN: TCVN 7899:2008, ISO 13007-1: 2004

VIỆN VẬT LIỆU XÂY DỰNG
VĂN PHÒNG CHỨNG NHẬN

VLXD

GIẤY CHỨNG NHẬN HỢP CHUẨN
Certificate of Conformity

Số (No.): 71/2023/DNSSX-VLXD

Chứng nhận sản phẩm/Certifies that the product
VỮA, KEO DÁN GẠCH GÓC XI MĂNG
Cementitious Adhesive

Được sản xuất bởi/Manufactured by
CÔNG TY CỔ PHẦN SÔNG ĐÀ CAO CƯỜNG
Song Da Cao Cuong Joint Stock Company
Địa chỉ: Km 28+100m, Quốc lộ 18, phường Phú Lại, thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương, Việt Nam
Address: Km 28+100m, Road 18, Phu Lai ward, Chi Linh town, Hai Duong province, Vietnam

Phù hợp với/Conform to: TCVN 7899-1: 2008

Công ty được phép sử dụng dấu hợp chuẩn
VLXD
Song Da Cao Cuong JSC con bear the Quality Mark

Phương thức đánh giá/Type of product certification system
Phương thức 5 theo Thông tư số 26/2012/TT-BKH&CN ngày 12/12/2012
System 5 according to Circular No.26/2012/TT-BKH&CN

Giấy Chứng nhận và dấu hợp chuẩn có hiệu lực từ/Valid from:
23/06/2023 đến/until 22/06/2026

GIÁM ĐỐC VP
Director of Doc.

P. VIÊN TRƯỞNG
VẬT LIỆU XÂY DỰNG
VIỆN VẬT LIỆU XÂY DỰNG

Trần Thị Thu Hà Nguyễn Văn Huỳnh

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 23 tháng 06 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH
Decision

Về: Chứng nhận chất lượng sản phẩm

VIỆN TRƯỞNG VIỆN VẬT LIỆU XÂY DỰNG

Căn cứ Điều 32 của Luật Tiêu chuẩn và Quy chuẩn kỹ thuật ban hành ngày 30/6/2006;
Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Viện Vật liệu xây dựng;
Căn cứ yêu cầu của Tiêu chuẩn quốc gia TCVN 7899-1: 2008;
Căn cứ Kết quả thẩm tra hồ sơ đánh giá;
Xét đề nghị của Giám đốc Văn phòng chứng nhận.

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Cấp Giấy Chứng nhận hợp chuẩn số 71/2023/DNSSX-VLXD cho sản phẩm:
VỮA, KEO DÁN GẠCH GÓC XI MĂNG
Được sản xuất bởi: **CÔNG TY CỔ PHẦN SÔNG ĐÀ CAO CƯỜNG**
Địa chỉ: Km 28+100m, quốc lộ 18, phường Phú Lại, thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương.
Phù hợp với Tiêu chuẩn Quốc gia TCVN 7899-1: 2008

Điều 2. Công ty Cổ phần Sông Đà Cao Cường có trách nhiệm đảm bảo duy trì và cải tiến chất lượng của sản phẩm đáp ứng các yêu cầu của Tiêu chuẩn TCVN 7899-1: 2008 trong quá trình sản xuất. Công ty được phép sử dụng dấu hiệu trong các sản phẩm để định giá chứng nhận.

Điều 3. Giấy Chứng nhận và dấu hợp chuẩn có hiệu lực từ ngày 23/06/2023 đến 22/06/2026. Trong thời gian hiệu lực của Giấy Chứng nhận, Công ty chịu sự đánh giá giám sát của Viện Vật liệu xây dựng định kỳ 12 tháng/lần.

Nơi nhận: 4-
- Công ty Cổ phần Sông Đà Cao Cường;
- Lưu VLXD, hồ sơ đánh giá.

VIỆN VẬT LIỆU XÂY DỰNG

P. VIÊN TRƯỞNG
Nguyễn Văn Huỳnh

VIỆN VẬT LIỆU XÂY DỰNG - BỘ XÂY DỰNG
TRUNG TÂM VẬT LIỆU HỮU CƠ & HÓA PHẪM XÂY DỰNG
VIETNAM INSTITUTE FOR BUILDING MATERIALS VIBM - INSTITUTE OF CONSTRUCTION
CENTRE FOR ORGANIC MATERIALS & CONSTRUCTION CHEMICALS (IOPCC)

(Địa chỉ/Address: Chi Đông Ngạn xã Bình Trung huyện Bình Sơn tỉnh Quảng Ngãi
Điện thoại/TEL: 0360.888.888 Fax: 0360.888.888 Email: vibm@vibm.vn

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST REPORT

Số báo cáo: VLXD-VIBM/

1. Cơ quan gửi mẫu: Công ty Cổ phần Sông Đà Cao Cường
Địa chỉ: Km 28+100m, Quốc lộ 18, Phường Phú Lại, Chí Linh, Hải Dương
2. Loại mẫu thử nghiệm: Keo dán gạch xi măng
3. Thời kỳ thi nghiệm: Từ ngày 23/06/2023 đến ngày 22/06/2026
4. Số lượng (Quantity): 01
5. Số phiếu thử: 01/738791
6. Ngày nhận mẫu (Date of receipt): 06/03/2023

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
(TEST RESULT)

STT	Tên chỉ tiêu (Parameter)	Đơn vị (Unit)	VLXD Loại (Type C)	Giá trị (Value)	Phương pháp thử (Test method)
1	Cường độ bám dính khô kéo ở điều kiện tiêu chuẩn (Dry adhesive strength under standard conditions)	N/mm ²	0,5	1,4	
2	Cường độ bám dính khô kéo sau khi ngâm nước (Wet adhesive strength after water immersion)	N/mm ²	0,2	1,1	
3	Cường độ bám dính khô kéo sau khi ngâm nhiệt (Wet adhesive strength after heat treatment)	N/mm ²	0,5	0,8	TCVN 7899-1:2008
4	Cường độ bám dính khô kéo sau chu kỳ đông băng và tan băng (Wet adhesive strength after freeze-thaw cycle)	N/mm ²	0,5	0,7	
5	Thời gian gel (Gel time)	phút	20	20	

* Ghi chú: Các chỉ tiêu thử nghiệm đạt yêu cầu để thuộc vào loại gạch gắn có cường độ bám dính VLXD theo TCVN 7899-1:2008. Hồ Nền, ngày 25 tháng 06 năm 2023

Viện Vật liệu xây dựng
VLXD

P. VIÊN TRƯỞNG
Nguyễn Văn Huỳnh

P. VIÊN TRƯỞNG
Trịnh Thị Hằng

VIỆN VẬT LIỆU XÂY DỰNG
VIỆN VẬT LIỆU XÂY DỰNG

P. VIÊN TRƯỞNG
Nguyễn Văn Huỳnh

P. VIÊN TRƯỞNG
Trịnh Thị Hằng

VIỆN VẬT LIỆU XÂY DỰNG
VIỆN VẬT LIỆU XÂY DỰNG

P. VIÊN TRƯỞNG
Nguyễn Văn Huỳnh

P. VIÊN TRƯỞNG
Trịnh Thị Hằng



THÔNG SỐ KỸ THUẬT VÀ ĐẶC TÍNH SẢN PHẨM

Thông số	Ekotex C1	Ekotex C1T	Ekotex C2TE
Cường độ bám dính khi kéo (N/mm ²)	≥ 0,8	≥ 1,0	≥ 1,5
Cường độ bám dính khi kéo sau khi ngâm trong nước (N/mm ²)	≥ 0,5	≥ 0,7	≥ 1,0
Cường độ bám dính khi kéo sau khi gia nhiệt (N/mm ²)	≥ 0,5	≥ 0,7	≥ 1,0
Độ trượt		≤ 0,4	≤ 0,3
Thời gian mở (phút)	≥ 20	≥ 25	≥ 30
Thời gian cho phép chít mạch trên tường (giờ)	3 ÷ 6	4 ÷ 7	6 ÷ 8
Thời gian cho phép chít mạch trên sàn (giờ)	24	24	24
Tỉ lệ pha trộn nước (%)	20 ÷ 24	21 ÷ 25	25 ÷ 29
Khả năng điều chỉnh (phút)	30	45	60

Dạng tồn tại: Bột khô màu xám hoặc trắng

Khối lượng thể tích khô, xấp: 1500÷1600 kg/m³

Đóng gói: Bao chống ẩm loại 20kg hoặc 25kg

Bảo quản: Tối thiểu 9 tháng kể từ NSX khi bao bì còn nguyên, lưu trữ nơi khô ráo.

SO SÁNH KEO DÁN GẠCH ĐÁ SCL VÀ VỮA XI MĂNG TRUYỀN THỐNG

Đặc tính	Keo dán gạch	Vữa xi măng truyền thống
Thành phần	Cát, xi măng, polime, phụ gia	Xi măng, cát
Loại gạch ốp lát sử dụng	Phù hợp với tất cả các loại gạch hút nước và ít hút nước như gạch bông, granite, hoa cương, porcelain, mosaic, ceramic	Phù hợp với gạch hút nước như gạch bông, gạch ceramic
Kích thước gạch ốp lát sử dụng	Tất cả các kích thước gạch	Kích thước gạch nhỏ dưới 600x600mm
Phương thức thi công	Có thể dán gạch trực tiếp lên các bề mặt tấm xi măng, thạch cao, nhôm, sắt, bề mặt gạch cũ	Chỉ phù hợp cho thi công ốp lát trên bề mặt xi măng vữa
Thời gian thi công	Nhanh gấp 1,5 lần so với dùng xi măng	Lâu hơn keo ốp lát
Điều chỉnh gạch sau khi thi công	Điều chỉnh gạch dễ dàng, linh hoạt trong 20-30 phút	Có thể điều chỉnh gạch trong vòng 5 phút
Thời gian sử dụng sau khi pha trộn	240 phút	45 phút
Công đoạn chuẩn bị	<ul style="list-style-type: none"> Đơn giản không cần ngâm gạch Chỉ cần pha trộn keo dán gạch với nước theo đúng tỉ lệ Ít chiếm diện tích, gọn gàng, sạch sẽ và tiết kiệm thời gian pha trộn 	<ul style="list-style-type: none"> Phức tạp, cần ngâm gạch Cần pha trộn tỉ lệ cát, xi măng, và nước Chiếm diện tích, tốn thời gian pha trộn
Thời gian đưa vào sử dụng	Sau 24 giờ	Sau 3 ngày
Chất lượng dán	Ổn định, kiểm soát được	Dễ phồng rộp, nứt, vỡ
Độ linh hoạt	Cho tất cả các góc ngách	Còn hạn chế ở các ngách nhỏ
Yếu tố môi trường	Sạch sẽ, không gây bụi	Tạo nhiều bụi bẩn ảnh hưởng đến môi trường và sức khỏe
Giá thành	Đắt hơn vữa xi măng nhưng tiết kiệm chi phí bảo trì và bảo dưỡng	Rẻ hơn nhưng tốn kém việc thường xuyên bảo trì và bảo dưỡng khi nền gạch bong rộp

B. KEO CHÍT MẠCH SCL

CÔNG SUẤT: 10.000 tấn/ năm

TIÊU CHUẨN: TCVN 7899-3:2008; ISO 13007-1:2004

▶ THÔNG SỐ KỸ THUẬT

CHỈ TIÊU	MỨC
Cường độ chịu uốn trong điều kiện tiêu chuẩn	> 2,5 N/mm ²
Cường độ chịu uốn sau các chu kỳ đóng và tan băng	> 2,5 N/mm ²
Cường độ chịu nén trong các điều kiện tiêu chuẩn	> 15 N/mm ²
Cường độ chịu nén sau các chu kỳ đóng và tan băng	> 15 N/mm ²
Độ co ngót	< 3mm/m
Độ hút nước sau 30 phút	< 5g
Độ hút nước sau 240 phút	< 10g
Độ chịu mài mòn	≤ 2000 mm ³
Khả năng chống ẩm	Rất tốt
Khả năng chống lão hóa	Rất tốt
Khả năng chống dung môi, dầu và kiềm	Rất tốt
Khả năng chống axit	Tốt (pH>3)

▶ LƯU Ý SỬ DỤNG

Không nên pha keo chít mạch SCL với cát, xi măng hay bất kì vật liệu gì sẽ làm ảnh hưởng tới chất lượng của keo.

Không đổ keo ra đất và đổ nước vào trộn lên như cách trộn vữa thông thường.

Không dùng nước bẩn hoặc nước ao hồ để pha trộn hỗn hợp keo.

Hỗn hợp sau khi dùng trộn nên dùng trong khoảng thời gian không quá 60 phút.

▶ PHẠM VI SỬ DỤNG

Sử dụng ngoài trời: Cho phép

Sử dụng trong nhà: Cho phép



► ĐẶC TÍNH SẢN PHẨM

Dạng tồn tại	Bột mịn
Màu sắc lựa chọn	Đa dạng
Khối lượng thể tích xốp, khô	1,2 : 1,25 g/cm ³
Tỉ lệ nước trộn (khối lượng keo khô)	30 : 40
Thời gian đóng rắn sau khi trộn	2 giờ
Nhiệt độ môi trường làm việc cho phép	50C - 450C
Thời gian thi công trên tường với keo dán gạch	4 : 8 giờ
Thời gian thi công trên tường với vữa thường	2 : 3 ngày
Thời gian thi công trên sàn với keo dán gạch	24 giờ
Thời gian thi công trên sàn với vữa thường	7 ngày
Thời gian đợi hoàn thiện	20 : 45 phút
Thời gian cho phép bước nhẹ lên	24 giờ
Thời gian cho phép sử dụng	7 ngày

► ĐỊNH MỨC SỬ DỤNG

Lượng dùng keo chít mạch SCL thực tế cho 1m² gạch tùy thuộc bề dày, kích thước (rộng và sâu) của mạch và loại gạch được sử dụng, được xác định bởi công thức:

$$(A+B) : (AxB) \times C \times D \times 1,4 \text{ (kg/m}^2\text{)}$$

Ghi chú:

A = Chiều dài gạch (mm)

B = Chiều rộng gạch (mm)

C = Chiều dày gạch (mm)

D = Bề rộng mạch chèn (mm)

▶ HÌNH ẢNH KEO THỰC TẾ TẠI CÔNG TRÌNH



▶ CÁC DỰ ÁN KEO, VỮA XÂY DỰNG



Dự Án Vinhomes Dream City,
Hung Yên



Vinhomes Đại An,
Hung Yên



Vinhomes Vũ Yên,
Hải Phòng



Dự án Vinpearl Island
Condotel Hòn Tre



Công trình VSIP
Hải Phòng



Tòa Tháp Căn Hộ Cao Cấp
Icon4 Quảng Ninh



Xây Dựng Nhà Xưởng
Tại KCN Việt Hàn,
Việt Yên, Bắc Giang



Nhà Xưởng Cho Thuê TDS
Hung Yên



Dự Án Năng Lượng
Mặt Trời Phú Thọ

C. BỘT BẢ TƯỜNG SCL - SKIMCOAT

CÔNG SUẤT: 60.000 tấn/năm
TIÊU CHUẨN: TCVN 7239:2014

► ĐẶC ĐIỂM

- Khả năng hấp thụ nhiệt thấp, làm giảm nhiệt độ cho không gian bên trong
- Độ cứng và độ bền cao
- Độ bám dính rất tốt trên các bề mặt
- Chi phí giá thành hợp lý
- Không bị nứt ở điều kiện thi công bình thường
- Khả năng chống thấm nước cao



GIẤY CHỨNG NHẬN HỢP CHUẨN
Certificate of Conformity

Số (No.): 112/2022/DNSX-VLXD

Chứng nhận sản phẩm/ Certifies that the product
BỘT BẢ TƯỜNG GỐC XI MĂNG POẾC LĂNG
Portland cement – Based skim coat

Được sản xuất bởi/ Manufactured by
CÔNG TY CỔ PHẦN SÔNG ĐÀ CAO CƯỜNG
SongDa CaoCuong Joint Stock Company

Địa chỉ : Km 28+ 100m, Quốc lộ 18, Phường Phú Lại, TP. Chi Linh, tỉnh Hải Dương
 Add.: Km 28+ 100m, Road 18, PhuLai ward, Chi Linh town, Hai Duong province, VietNam

Phù hợp với/ Conform to **TCVN 7239: 2014**

Công ty được phép sử dụng dấu hợp chuẩn
 Company can bear the Quality Mark 

Phương thức đánh giá/Type of product certification systems
Phương thức 5 theo Thông tư số 28/2012/TT-BKHHCN ngày 12/12/2012
 System No.5 according to Decision No.28/2012/TT-BKHHCN

Giấy Chứng nhận và dấu hợp chuẩn có giá trị từ/ Valid from:
08/09/2022 đến/until 07/09/2025

GIÁM ĐỐC VP
 Director of BoC


Trần Thị Thu Hà



P. VIỆN TRƯỞNG
 Vice President of VIRM


Nguyễn Văn Huỳnh



BỘ XÂY DỰNG **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
VIỆN VẬT LIỆU XÂY DỰNG **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
 Số: 181/QDCN-VLXD Hà Nội, ngày 08 tháng 9 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH
 Về: Chứng nhận chất lượng sản phẩm

VIỆN TRƯỞNG VIỆN VẬT LIỆU XÂY DỰNG


*Căn cứ Điều 52 của Luật Tiêu chuẩn và Quy chuẩn kỹ thuật ban hành ngày 30/6/2006;
 Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Viện Vật liệu xây dựng;
 Căn cứ yêu cầu của Tiêu chuẩn TCVN 7239: 2014;
 Căn cứ Kết quả thẩm tra hồ sơ đánh giá;
 Xét đề nghị của Giám đốc Văn phòng chứng nhận.*

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Cấp Giấy Chứng nhận hợp chuẩn số 112/2022/DNSX-VLXD cho sản phẩm:
BỘT BẢ TƯỜNG GỐC XI MĂNG POẾC LĂNG
 Được sản xuất bởi: **CÔNG TY CỔ PHẦN SÔNG ĐÀ CAO CƯỜNG**
 Địa chỉ: Km 28+ 100m, quốc lộ 18, phường Phú Lại, TP. Chi Linh, tỉnh Hải Dương
Phù hợp với Tiêu chuẩn TCVN 7239: 2014 “Bột bả tường gốc xi măng poóc lăng”

Điều 2. Công ty CP Sông Đà Cao Cường phải đảm bảo duy trì và cải tiến chất lượng sản phẩm đáp ứng các yêu cầu của Tiêu chuẩn 7239: 2014 trong quá trình sản xuất. Công ty được phép sử dụng dấu chất lượng trên các sản phẩm đã chứng nhận.

Điều 3. Giấy Chứng nhận hợp chuẩn và dấu hợp chuẩn có hiệu lực kể từ ngày 08/9/2022 đến 07/9/2025. Trong thời gian hiệu lực của Giấy Chứng nhận, Công ty chịu sự đánh giá giám sát của Viện Vật liệu xây dựng định kỳ 12 tháng/lần, tổng cộng 02 lần trong 03 năm.



PHÓ VIỆN TRƯỞNG
Nguyễn Văn Huỳnh

Nơi nhận:
 - Công ty CP Sông Đà Cao Cường;
 - Lưu VPCN; Hồ sơ đánh giá.

► PHƯƠNG PHÁP THI CÔNG

Dùng bay bả để bả trét lên bề mặt một lớp bột bả tường SCL - SKIMCOAT, độ dày khoảng 1mm tùy thuộc vào bề mặt.

Để lớp thứ nhất khô mặt trong khoảng 20-30 phút thì bả lớp thứ hai với độ dày tương tự.

Bề mặt sẽ rất phẳng mịn sau khi hoàn thiện lớp thứ hai bằng cách chà láng.

► MỨC TIÊU HAO

0,8 ÷ 1 m²/kg cho 2 lớp tùy bề mặt vật liệu



PHÒNG THÍ NGHIỆM CHUYÊN NGÀNH XD LAS 26.05

Tại Công Ty Cổ Phần Sông Đà Cao Cường, chúng tôi đầu tư cho công tác kiểm soát chất lượng nguyên vật liệu đầu vào, quá trình sản xuất, chất lượng sản phẩm đầu ra, cũng như cho công tác nghiên cứu và phát triển các dòng sản phẩm mới, phòng thí nghiệm với đầy đủ trang thiết bị hiện đại, các thí nghiệm viên được đào tạo đúng chuyên ngành, luôn đi đầu trong việc nghiên cứu cho những công nghệ mới. Những nghiên cứu viên của phòng thí nghiệm đều được đào tạo chuyên sâu và cấp chứng chỉ thí nghiệm viên bởi viện khoa học và công nghệ xây dựng IBST.



NHÀ MÁY CHẾ TẠO THIẾT BỊ VÀ KẾT CẤU THÉP

Nhà máy chế tạo thiết bị và kết cấu thép với đội ngũ kỹ sư, công nhân lành nghề có trình độ và nhiều kinh nghiệm trong lĩnh vực gia công chế tạo thiết bị, kết cấu thép, lắp đặt thiết bị cho các dây chuyền sản xuất vật liệu xây dựng tiêu biểu như: Dây chuyền sản xuất thạch cao nhân tạo, Dây chuyền xử lý tro xỉ thải của các nhà máy nhiệt điện chạy than, Nhà máy gạch AAC, Nhà máy vữa khô, keo ốp lát...



TỔ HỢP NHÀ MÁY TẠI BÌNH THUẬN

1. DÂY CHUYỀN PHÂN TÁCH TRÒ, XỈ TẠI BÌNH THUẬN



ĐỊA ĐIỂM

Thôn Vĩnh Phúc, Xã Vĩnh Tân,
Huyện Tuy Phong, Tỉnh Bình Thuận



CÔNG SUẤT

1.000.000 m³/năm



DIỆN TÍCH XÂY DỰNG

4.3 ha



2. TRUNG TÂM HẬU CẦN KHO CHỨA VÀ XUẤT HÀNG TẠI CẢNG QUỐC TẾ VINH TÂN



ĐỊA ĐIỂM

Cảng Quốc Tế Vinh Tân,
Thôn Vinh Phúc, Xã Vinh
Tân, Huyện Tuy Phong,
Tỉnh Bình Thuận



QUY MÔ

- 8 bồn chứa dung tích 1500 m³/bồn.
- 6 silo đứng dung tích 500 tấn/silo.
- Tổng khối lượng chứa ĐĐ 1: 15.000 tấn.
- Dự kiến mở rộng ĐĐ 2: 22.000 tấn.
- Cảng có thể đón tàu trọng tải tới 30.000MT – 50.000MT.

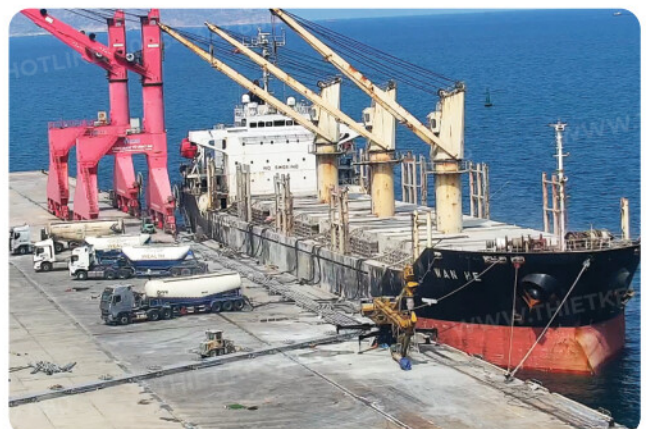


NĂNG LỰC CUNG CẤP

Cảng có thể đón tàu trọng tải tới 30.000MT – 50.000MT.

Công suất làm hàng:

- 8.000 tấn – 10.000 tấn Tro bay khô rời/ngày.
- 3.000 tấn – 5.000 tấn Tro bay bao Jumbo/ngày.



ĐỐI TÁC TIÊU BIỂU



TẬP ĐOÀN GFS

VINHOMES
NƠI HÀNH PHÚC NGẬP TRÀN

DELTA

中国电建
POWERCHINA中国水电
SINOHYDRO

EVN

TẬP ĐOÀN ĐIỆN LỰC VIỆT NAM
Thấp sang niềm tinNEWTECONS
Build on trust

SFL

PHILCEMENT
A PHINMA COMPANY

HANCORP



VINACONEX

HOA BINH
BEER & BEVERAGESBUILDING FUTURES
COTECCONS

HOABINH

PHINMA
CONSTRUCTION MATERIALS GROUP

LỜI CẢM ƠN



CÔNG TY CỔ PHẦN SÔNG ĐÀ CAO CƯỜNG

Xin gửi lời tri ân đến Quý khách hàng. Trong những năm qua, sứ mệnh của chúng tôi là không ngừng cải tiến và mang đến những sản phẩm chất lượng cao nhất trong lĩnh vực vật liệu xây dựng. Sự tin tưởng và ủng hộ của Quý khách hàng là động lực mạnh mẽ, giúp chúng tôi không ngừng phát triển và vươn xa hơn.

Với dây chuyền sản xuất hiện đại và đội ngũ nhân viên giàu kinh nghiệm, chúng tôi cam kết tiếp tục cung cấp các sản phẩm chất lượng, đa dạng và đáp ứng đầy đủ nhu cầu của Quý khách hàng.

Chúng tôi xin chân thành cảm ơn Quý khách hàng đã tin tưởng và lựa chọn sản phẩm của chúng tôi. Sự hài lòng của Quý khách hàng là niềm tự hào và động lực lớn nhất cho chúng tôi để phát triển bền vững trong tương lai.

Hân hạnh phục vụ và mong muốn được tiếp tục hợp tác cùng Quý khách hàng trong những dự án sắp tới.

Trân trọng!





CÔNG TY CỔ PHẦN SÔNG ĐÀ CAO CƯỜNG

Địa chỉ trụ sở: Km28+100m, Quốc lộ 18, Phường Phả Lại,
TP.Chí Linh,Tỉnh Hải Dương, Việt Nam.

Email: info@songdacaocuong.vn

Tel: 0220.3580.414 / 0220.629.3128

Website: www.songdacaocuong.vn